

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH PHÚ THỌ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có dấu hiệu phục hồi sau những nỗ lực nghiên cứu, triển khai tiêm chủng vắc-xin hiệu quả và đối phó tốt hơn với dịch bệnh Covid-19. Năm 2021, kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng ở mức 5,5-6% sau một năm tăng trưởng âm (khoảng -4,3%); kinh tế nước ta, bên cạnh việc chịu tác động của kinh tế thế giới, còn chịu ảnh hưởng bởi đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ ba, thứ tư, tuy nhiên vẫn được dự báo tăng trưởng khoảng 6%.

Sáu tháng đầu năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh tiếp tục được khống chế, kiểm soát tốt, cơ bản không để dịch xảy ra trên diện rộng và lây lan trong cộng đồng, các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cơ bản diễn ra theo kế hoạch. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, thời tiết thuận lợi, không xảy ra thiên tai lớn, dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát. Sản xuất công nghiệp tiếp tục hồi phục và phát triển; hoạt động thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng do phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong việc tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế; nhiều giải pháp linh hoạt nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, chủ động ứng phó với dịch bệnh, duy trì các hoạt động kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới đã được đưa ra; do đó, kinh tế 6 tháng đầu năm 2021 của tỉnh đã được phục hồi so với cùng kỳ ở hầu hết các lĩnh vực; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tình hình cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (*GRDP*) 6 tháng đầu năm 2021 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước tăng 6,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 0,89 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,25%, đóng góp 2,19 điểm phần trăm, khu vực dịch vụ tăng 6,28%, đóng góp 2,46 điểm phần

trăm, thuế sản phẩm (*trừ trợ cấp sản phẩm*) tăng 9,67%. Phân theo ngành cấp I, công nghiệp chế biến, chế tạo đóng góp lớn nhất với 1,36 điểm phần trăm, tăng trưởng 6,89% so với cùng kỳ.

Về cơ cấu giá trị tăng thêm (*theo giá hiện hành*): Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 27,34%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 31,01%; khu vực dịch vụ chiếm 41,65%.

2. Tín dụng, ngân hàng¹

Ngành ngân hàng (NH) đã bám sát chỉ đạo của Chính Phủ, NH Nhà nước Việt Nam và Cấp uỷ, Chính quyền địa phương, cụ thể hóa và triển khai đồng bộ, kịp thời chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn, nhất là các giải pháp đảm bảo vốn cho nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh (SXKD). Thị trường tiền tệ ổn định, hoạt động NH đảm bảo an toàn và hiệu quả; mặt bằng lãi suất, ngoại tệ và vàng ổn định; nguồn vốn huy động từ dân cư tăng trưởng khá; vốn tín dụng tiếp tục được đầu tư vào SXKD, chương trình kinh tế trọng điểm, các lĩnh vực ưu tiên, các dự án, công trình quan trọng có tính kết nối liên vùng, các ngành, lĩnh vực, địa bàn có tiềm năng, lợi thế, đã góp phần quan trọng duy trì tăng trưởng và phục hồi kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội địa phương.

Ước tính 6 tháng đầu năm 2021, tổng nguồn vốn huy động ước đến 30/6/2021 đạt 66.478 tỷ đồng, tăng 7.043 tỷ đồng (*tăng 11,85%*) so với cùng kỳ và tăng 3.407 tỷ đồng (*tăng 5,4%*) so với cuối năm 2020; trong đó: Tiền gửi dân cư đạt 52.355 tỷ đồng, tăng 10,37% so với cùng kỳ và tăng 7,64% so với cuối năm 2020. Tổng dư nợ cho vay ước đến 30/6/2021 đạt 76.971 tỷ đồng, tăng 10.454 tỷ đồng (*tăng 15,72%*) so với cùng kỳ và tăng 4.981 tỷ đồng (*tăng 6,92%*) so với cuối năm 2020; nợ xấu ước đạt 633 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu vẫn trong tầm kiểm soát, chiếm 0,82% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn.

3. Chỉ số giá tiêu dùng

Dịch Covid-19 bùng phát mạnh trở lại đã làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn cũng như trên cả nước khiến các tour du lịch giảm mạnh. Bên cạnh đó, sức mua giảm, do người dân chủ động thắt chặt chi tiêu, chỉ tiêu dùng cho những mặt hàng thiết yếu, khiến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2021 giảm so với cùng kỳ 0,69%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2021 giảm 0,23% so với tháng trước, tăng 0,73% so với tháng 12 năm trước (*sau 6 tháng*), giảm 0,29% so với tháng cùng kỳ (*sau 12 tháng*).

¹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Phú Thọ.

Chỉ số giá tiêu dùng các tháng năm 2021 so với tháng trước (%)



CPI tháng này giảm so với tháng trước là do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm mạnh 1,44% (giúp CPI giảm 0,41%), trong nhóm này, lương thực giảm 2,31%; thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình cùng giảm 1,31% và nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,71% (nhóm may mặc giảm 0,9%; nhóm may mặc khác và mũ nón giảm 0,7%; nhóm giày dép giảm 0,39%; nhóm dịch vụ may mặc và mũ nón khác giảm 0,26%);... Các nhóm còn lại đều tăng: Giao thông tăng 1,18% (phương tiện đi lại tăng 0,36%; nhóm nhiên liệu tăng 2,78%, cụ thể: xăng tăng 3,07%; dầu diesel tăng 4,09%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,48%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,3%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,24%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,07%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,06%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,04%; giáo dục tăng 0,03%;... Duy chỉ có nhóm Bru chính viễn thông tương đương cùng kỳ.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2021 giảm 0,69% so với cùng kỳ, trong đó giảm mạnh và đáng kể nhất là các nhóm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 3,33%; bu chính viễn thông giảm 2,21%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,77%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 1,41%; văn hoá, giải trí và du lịch giảm 1,27%;... Ở chiều ngược lại Giao thông tăng 3,93%; đồ uống và thuốc lá tăng 3,72%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,12%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,89%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,53%; giáo dục tăng 0,03%.

Chỉ số giá Vàng bình quân 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước tăng 13,71%; chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 1,12% so với cùng kỳ năm trước.

4. Đầu tư và xây dựng

a) Vốn đầu tư

Giá vật liệu xây dựng trong kỳ tăng khá cao so với cùng kỳ đã làm tăng giá thành xây dựng dẫn đến một số công trình thi công cầm chừng. Tuy nhiên,

cơ bản các công trình thi công đã được các nhà thầu nghiêm túc đẩy nhanh các hạng mục công trình nhất là các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

Quý II, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 7.813,8 tỷ đồng, tăng 24,9% so với quý trước và tăng 8,1% so với quý cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 4.883,6 tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 1.336,2 tỷ đồng, tăng 3,1%; vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 1.594,1 tỷ đồng, tăng 8,6%;...

Một số chỉ tiêu Vốn đầu tư thực hiện

	Ước thực hiện quý II/2021 (Tỷ đồng)	Quý II/2021 so với Quý II/2020 (%)	Quý II- 2021 so với Quý I/2021 (%)
Tổng số	7.813,8	108,1	124,9
<i>Trong đó:</i>			
Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước	1.594,1	108,6	112,3
Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân	4.883,6	109,3	133,1
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.336,2	103,1	114,6

Ước tính 6 tháng năm 2021, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành đạt 14.068,1 tỷ đồng, đạt 41,4% kế hoạch năm, tăng 9,1% so với cùng kỳ. Trong đó: Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 8.552,3 tỷ đồng, chiếm 60,8% tổng vốn, tăng 8,3%; vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 3.013,9 tỷ đồng, chiếm 21,4% tổng vốn, tăng 11,0%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 2.501,8 tỷ đồng, chiếm 17,8% tổng vốn, tăng 9,8%;...

Trong Vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 6 tháng năm 2021 ước đạt 1.815,4 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 1.176,7 tỷ đồng, tăng 18,0%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 464,2 tỷ đồng, tăng 10,3%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 174,4 tỷ đồng, tăng 13,5%;...

Một số công trình thuộc nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý có giá trị đầu tư đạt khá 6 tháng đầu năm 2021 gồm: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ ước đạt 213,4 tỷ đồng; cải tạo nâng cấp đường tỉnh 317c đoạn km0 đến km6+600 ước đạt 73,7 tỷ đồng; dự án đầu tư xây dựng trường THPT chuyên Hùng Vương ước đạt 61,4 tỷ đồng; dự án

cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ ước đạt 34 tỷ đồng; dự án khu du lịch Văn Lang thành phố Việt Trì ước đạt 30,5 tỷ đồng; dự án cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7) ước đạt 23,6 tỷ đồng; dự án cải tạo, nâng cấp và gia cố đoạn km62+600-km69 đê hữu Sông Thao giai đoạn 1 ước đạt 22,5 tỷ đồng; dự án xây dựng hệ thống đường ống nối tiếp từ công trình đập ngòi lao để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Khê ước đạt 21,5 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Hiêng, huyện Hạ Hòa ước đạt 20,7 tỷ đồng; hoàn thiện tu bổ, tôn tạo hạ tầng, cảnh quan trung tâm lễ hội khu di tích lịch sử Đền Hùng ước đạt 18,8 tỷ đồng; dự án đường Hai Bà Trưng, đường Nguyễn Tất Thành đến nút giao với đường Vũ Thê Lang ước đạt 13,6 tỷ đồng; dự án đường giao thông liên huyện Thanh Thủy - Thanh Sơn ước đạt 12,5 tỷ đồng; dự án cải tạo, nâng cấp, gia cố đê ngòi Me, ngòi cỏ huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ước đạt 11,4 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp tuyến QL32 đi trung tâm xã Dị Nậu ước đạt 10,8 tỷ đồng;...

b) Hoạt động xây lắp

Hoạt động xây lắp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chịu ảnh hưởng chung của dịch bệnh, quý II/2021 xây lắp tăng trưởng² 19,8% so với quý trước và tăng 3,7% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở công trình nhà ở. Sau 6 tháng xây lắp tăng trưởng 7,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó giá trị xây lắp nhà ở tăng 4,9%; giá trị xây lắp nhà không ở tăng 5,7%; giá trị xây lắp công trình kỹ thuật dân dụng tăng 10,2%;...

Trong quý II/2021, dưới tác động của dịch bệnh chỉ có 45,7% doanh nghiệp xây dựng đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý II/2021 giữ ổn định và thuận lợi hơn;... Nhận định về các yếu tố đầu vào phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh quý tiếp theo 79,8% doanh nghiệp cho rằng chi phí đầu vào tăng và không đổi; số lao động cũng được đánh giá ổn định và tăng ở mức 72,3%;...

5. Hoạt động của doanh nghiệp³

Công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp được chú trọng, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2021 tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước và có vốn đăng ký tăng 37,9%. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy có 34,38% doanh nghiệp kỳ vọng sản xuất kinh doanh trong quý III/2021 khả quan hơn quý II/2021 vừa qua.

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp⁴

Tính từ đầu năm đến ngày 15/6/2021, toàn tỉnh có 365 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 2.942,7 tỷ đồng, tăng 6,4% về số

² Theo giá so sánh 2010.

³ Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;

⁴ Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ.

doanh nghiệp và tăng 37,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8,1 tỷ đồng, tăng 29,5% cùng kỳ năm trước.

Theo loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 220 doanh nghiệp đăng ký mới, chiếm 60,3% tổng số, tăng 8,4% so với cùng kỳ; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có 65 doanh nghiệp, chiếm 17,8% tổng số, bằng 79,3% cùng kỳ; công ty cổ phần có 78 doanh nghiệp, chiếm, 21,4% tổng số, tăng 39,3%; doanh nghiệp tư nhân có 2 doanh nghiệp, tương đương cùng kỳ;...

Toàn tỉnh có 153 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 34,2% so với cùng kỳ, tập trung ở loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn với 114 doanh nghiệp, tăng 65,2%. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 228 doanh nghiệp, tăng 40,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 162 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 71,1%*), 54 công ty cổ phần (*chiếm 23,7%*), 12 doanh nghiệp tư nhân.

Trong kỳ, số doanh nghiệp gặp khó khăn phải làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là 31 doanh nghiệp (*tăng 12 doanh nghiệp so với cùng kỳ*), trong đó có 25 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 80,6%*), 4 công ty cổ phần và 2 doanh nghiệp tư nhân.

Tình hình đăng ký doanh nghiệp

STT	Tình trạng hoạt động/ Loại hình doanh nghiệp	6 tháng	Cơ cấu (%)	6 tháng
		năm 2021 (tính đến 15/6)		năm 2021 so với cùng kỳ (%)
1	Doanh nghiệp đăng ký thành lập	365		106,4
	Công ty cổ phần	78	21,4	139,3
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	65	17,8	79,3
	Công ty TNHH một thành viên	220	60,3	108,4
	Doanh nghiệp tư nhân	2	0,5	100,0
2	Vốn đăng ký (tỷ đồng)	2.942,7		137,9
	Công ty cổ phần	1.538,1	52,3	148,4
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	274,7	9,3	82,8
	Công ty TNHH một thành viên	1.127,3	38,3	147,4

STT	Tình trạng hoạt động/ Loại hình doanh nghiệp	6 tháng năm 2021 (tính đến 15/6)	Cơ cấu (%)	6 tháng năm 2021 so với cùng kỳ (%)
	Doanh nghiệp tư nhân	2,5	0,1	172,4
3	Doanh nghiệp hoạt động trở lại	153		134,2
	Công ty cổ phần	33	21,6	97,1
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	43	28,1	134,4
	Công ty TNHH một thành viên	71	46,4	191,9
	Doanh nghiệp tư nhân	6	3,9	54,5
4	Doanh nghiệp đã giải thể	31		163,2
	Công ty cổ phần	4	12,9	200,0
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	8	25,8	160,0
	Công ty TNHH một thành viên	17	54,8	154,5
	Doanh nghiệp tư nhân	2	6,5	200,0
5	Doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động	228		140,7
	Công ty cổ phần	54	23,7	131,7
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	60	26,3	142,9
	Công ty TNHH một thành viên	102	44,7	139,7
	Doanh nghiệp tư nhân	12	5,3	200,0

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh quý II năm 2021 cho thấy: Có 30,21% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt lên so với quý I/2021 (trong đó có 50,00% DN nhà nước; 32,20% DN ngoài nhà nước và có 24,24% DN có vốn đầu tư nước ngoài); có 37,50% số DN có tình hình sản xuất ổn định giữ nguyên so với quý I/2021; có 32,29% DN tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn quý I/2021;... Dự báo, quý III so với quý II/2021, có 34,38% doanh nghiệp dự báo tình sản xuất kinh doanh tốt lên; 22,92% doanh nghiệp dự báo sẽ gặp khó khăn;... Xét về ngành sản xuất có 2/20 ngành dự báo 100% số doanh nghiệp sản xuất quý tiếp theo sẽ tốt lên so với quý II/2021 (trong đó, DN nhà nước có 50,00%; DN ngoài nhà nước có 38,98% và DN FDI có 24,24% có xu hướng sản xuất kinh doanh tốt hơn).

Về khối lượng sản xuất: có 75,00% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất trong quý II/2021 tăng và giữ ổn định so với quý I/2021 (41,67% tăng và 33,33% giữ ổn định); 25,00% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất giảm. Xu hướng quý III so với quý II/2021, có 82,30% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng và ổn định (41,67% tăng và 40,63% giữ ổn định); có 17,71% doanh nghiệp dự báo giảm.

Về đơn đặt hàng: Quý II/2021 so với quý I/2021 có 69,14% doanh nghiệp đánh giá có đơn đặt hàng tăng và giữ ổn định (23,40% tăng và 45,74% giữ ổn định); 30,85% doanh nghiệp đánh giá giảm. Xu hướng quý III so với quý II/2021 tiếp tục khả quan khi có 81,72% doanh nghiệp dự báo có đơn hàng tăng và giữ ổn định; 18,28% doanh nghiệp dự báo giảm.

Về đơn đặt hàng xuất khẩu: Quý II/2021 so với quý I/2021, có 65,45% doanh nghiệp khẳng định số đơn hàng xuất khẩu mới tăng và giữ ổn định (16,36% tăng; 49,09% giữ ổn định); 34,55% doanh nghiệp đánh giá giảm. Xu hướng quý III so với quý II/2021, có 73,21% doanh nghiệp dự báo có số đơn hàng xuất khẩu mới tăng và giữ ổn định, có 26,79% doanh nghiệp dự báo giảm.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra thiên tai, dịch bệnh lớn; tăng trưởng ổn định và cao hơn so với mức tăng cùng kỳ đạt 3,78%⁵, do các loại cây trồng chính vụ đông xuân 2021 được mùa, năng suất tăng cao so cùng vụ năm trước. Với việc bệnh dịch được kiểm soát chặt chẽ, hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển tốt, đảm bảo tốt nguồn cung cho tiêu dùng sản phẩm thịt trên địa bàn tỉnh.

a) Nông nghiệp

Kết quả sản xuất một số cây trồng chủ yếu vụ đông xuân 2020-2021

	Vụ đông xuân 2020-2021			So với cùng kỳ (%)		
	Diện tích (Ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
Lúa chiêm xuân	36.074,2	61,70	222.590,6	99,3	103,6	102,9
Ngô	12.361,7	49,04	60.616,3	100,0	100,5	100,5
Rau xanh các loại	10.775,4	160,54	172.987,9	100,5	103,1	103,6

⁵ Nhóm ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 tăng 3,06% so với cùng kỳ.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân đạt 71,9 nghìn ha giảm 0,8% (-585 ha) so với vụ Đông xuân năm 2020. Diện tích gieo trồng vụ Đông xuân năm nay giảm chủ yếu do có 186,9 ha được chuyển mục đích sử dụng sang làm đường giao thông, xây dựng khu công nghiệp, xây dựng chợ,...; 306,4 ha bỏ hoang đất.

Diện tích gieo trồng nhóm cây lương thực có hạt đạt 48,4 nghìn ha, giảm 0,5% (-245,9 ha), trong đó: Diện tích gieo trồng cây lúa đạt 36,1 nghìn ha, giảm 0,7% (-242,3 ha); gieo trồng ngô đạt 12,4 nghìn ha, giảm 0,03% (-3,72 ha). Các loại cây trồng khác: gieo trồng cây khoai lang đạt 745,7 ha, giảm 22,3% (-213,7 ha); gieo trồng cây sắn đạt 5,6 nghìn ha, giảm 2,9% (-164,7 ha); gieo trồng cây rau xanh các loại đạt 10,8 nghìn ha, tăng 0,5% (+54,2 ha); gieo trồng cây đậu các loại đạt 450,8 ha, giảm 19,4% (-108,2 ha); gieo trồng cây đỗ tương đạt 47,2 ha, giảm 29,8% (-20,1 ha); gieo trồng cây lạc đạt 2,6 nghìn ha, giảm 3,54% (-96,6 ha); gieo trồng cây mía đạt 156,3 ha, giảm 35,2% (-84,9 ha);...

Diện tích hiện có các loại cây lâu năm cơ bản giữ ổn định, tổng diện tích trong 6 tháng đạt 31,4 nghìn ha, giảm 0,4% (-114,7 ha) so với cùng kỳ năm 2020. Một số cây lâu năm trọng điểm diện tích tăng do các địa phương mở rộng quy mô trồng mới như: Cây bưởi diện tích tăng 13,3% (+586 ha); cây chuối diện tích tăng 0,1% (+4,9 ha) so cùng kỳ năm trước;...

Sơ bộ đánh giá năng suất các loại cây trồng vụ đông xuân năm nay được mùa và có xu hướng tăng so cùng kỳ năm trước: năng suất lúa vụ đông xuân ước đạt 61,70 tạ/ha, tăng 3,6% (+2,16 tạ/ha); năng suất ngô ước đạt 49,04 tạ/ha, tăng 0,51% (+0,25 tạ/ha); năng suất rau xanh các loại ước đạt 160,54 tạ/ha, tăng 3,05% (+4,75 tạ/ha);...

Sản lượng hạt lương thực ước đạt 283,2 nghìn tấn, bằng 66,3% kế hoạch năm, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó sản lượng lúa ước đạt 222,6 nghìn tấn, đạt 64,6% kế hoạch năm, tăng 2,9% (+6.336,3 tấn); sản lượng ngô ước đạt 60,6 nghìn tấn, đạt 73,4% kế hoạch năm, tăng 0,5% (+290,6 tấn). Sản lượng một số cây trồng khác như: Rau xanh ước đạt 173,0 nghìn tấn, tăng khá đạt 3,6% (+5.965,8 tấn) do mở rộng quy mô diện tích gieo trồng (tăng hệ số lần trồng trong vụ, các loại rau xanh gần đây được đưa vào sản xuất nhiều) và thời tiết thuận lợi; đậu các loại đạt 603,4 tấn, giảm 17,6% (-128,75 tấn); đỗ tương ước đạt 88,9 tấn (-37,63 tấn); lạc ước đạt 5.872,8 tấn (-192,6 tấn).

Sản lượng chè búp tươi toàn tỉnh ước tính 6 tháng đầu năm 2021 đạt 91,8 nghìn tấn, tăng 1,3% (+1.216,6 tấn) so với cùng kỳ năm trước; các loại cây ăn quả nhìn chung cho sản lượng tương đương so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh giữ ổn định, không xuất hiện dịch bệnh, về cơ bản duy trì số lượng tổng đàn phù hợp nhu cầu phục vụ sản xuất,

tiêu dùng của thị trường. Chăn nuôi lợn đang phục hồi theo xu hướng tích cực về cả đầu con và sản phẩm sau một thời gian dài chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, chăn nuôi gia cầm giữ ổn định.

Tại thời điểm ngày 15/6/2021 tổng đàn trâu toàn tỉnh ước tính đạt trên 56,7 nghìn con, giảm 3,1% (-1,8 nghìn con) so cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò ước tính 105,2 nghìn con, giảm 5,3% (-5,9 nghìn con); tổng đàn lợn ước tính 681,1 nghìn con, tăng 7,5% (+47,6 nghìn con); tổng đàn gà ước tính đạt trên 14 triệu con, tăng 0,6% (+78,1 nghìn con). Chăn nuôi lợn đang tiếp tục hồi phục nhờ dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ nên tâm lý người dân dần ổn định, tích cực tái đàn trở lại. Tổng đàn trâu, bò giảm chủ yếu do xuất bán sản phẩm thịt ra thị trường, mặt khác nhu cầu sức kéo trâu, bò trong sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm nên số lượng trâu, bò nuôi chủ yếu lấy sản phẩm thịt phục vụ đời sống. Chăn nuôi gà cơ bản ổn định về tổng đàn, sản phẩm thịt gà đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường trong và ngoài tỉnh.

Tổng sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng ước đạt 98,6 nghìn tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ. Trong đó: Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 2,3 nghìn tấn, tăng 1,3%; Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 3,9 nghìn tấn, tăng 1,8%; Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 68,8 nghìn tấn, tăng 3,8%; Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 23,5 nghìn tấn, tăng 4,1%;...

b) Lâm nghiệp

Thực hiện kế hoạch trồng rừng tập trung năm 2021 và hưởng ứng thực hiện "Tết trồng cây Xuân Tân Sửu năm 2021", các huyện, thành, thị trong tỉnh đã tích cực triển khai, tổ chức công tác trồng cây đầu xuân và trồng rừng tập trung đảm bảo theo kế hoạch; thời tiết mùa xuân năm nay có độ ẩm cao, ẩm áp đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc trồng, chăm sóc rừng. Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh ước đạt 8.372 ha, đạt 91,4% kế hoạch, giảm 5,6% (-501,6 ha) so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng gỗ khai thác các loại 6 tháng năm 2021 ước đạt trên 423,3 nghìn m³, tăng 5,8% (+23,3 nghìn m³); sản lượng củi khai thác ước đạt 33,3 nghìn ste tăng 8,3% (+2,5 nghìn ste).

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh phát hiện 40 vụ chặt phá rừng với tổng diện tích bị chặt phá 6,6 ha; xảy ra 2 vụ cháy rừng.

c) Thủy sản

Hoạt động sản xuất và nuôi trồng thủy sản tiếp tục tập trung đầu tư phát triển mô hình thủy sản giống mới cho giá trị kinh tế, hình thức nuôi trồng thủy sản lồng, bè phát triển mạnh,... Bên cạnh đó, giá sản phẩm thủy sản không tăng,

đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân, góp phần đảm bảo an toàn lương thực, thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay, các cơ sở nuôi trồng thủy sản đang tiến hành nạo vét và vệ sinh ao, hồ, đầm để tiếp tục nuôi thả cá, nuôi gỏi vụ,... nhằm tăng năng suất, sản lượng thủy sản. Tổng diện tích mặt nước thực tế nuôi trồng thủy sản ước đạt khoảng 8,4 ngàn ha, tăng 0,9% (+79,4 ha) so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản ước đạt 18,3 ngàn tấn, tăng 5,2% (+910,7 tấn).

7. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt mức tăng khá 7,16% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu ở công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,89%, cao hơn tốc độ tăng 4,48% của cùng kỳ năm trước; khai khoáng, sản xuất và phân phối điện tăng trưởng duy trì tăng trưởng ổn định.

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 ước tính tăng 7,16% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,89%, đóng góp 1,36 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế; ngành khai khoáng tăng 10,93%, đóng góp 0,08 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,10%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,04%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Tháng 6, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 13,57% so với tháng cùng kỳ, tăng chủ yếu ở công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 14,28%), trong đó: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng hơn 11 lần; in, sao chép bản ghi các loại tăng 3,7 lần; sản xuất xe có động cơ tăng 48,23%; dệt tăng 44,43%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 23,41%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 22,57%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 21,17%; sản xuất trang phục tăng 19,88%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 15,44%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 13,66%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 10,91%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 9,39%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 8,23%;...

So với quý trước, sản xuất công nghiệp quý II/2021 giảm 4,51%, nguyên nhân chủ yếu do dịch bệnh làm cho một số ngành chủ đạo sản xuất giảm mạnh như: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (giảm 43,42%); sản xuất trang phục (giảm 10,22%);... Nhưng so với cùng kỳ sản xuất công nghiệp tăng 8,63 nhờ các ngành cấp II công nghiệp chế biến, chế tạo duy trì tăng trưởng: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 38,40%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 37,14%; sản xuất trang phục tăng 32,4%; dệt tăng 25,99%; sản xuất đồ uống tăng 14,49%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá

chất tăng 11,06%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 8,31%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 8,3%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 4,53%;....

Chỉ số sản xuất một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

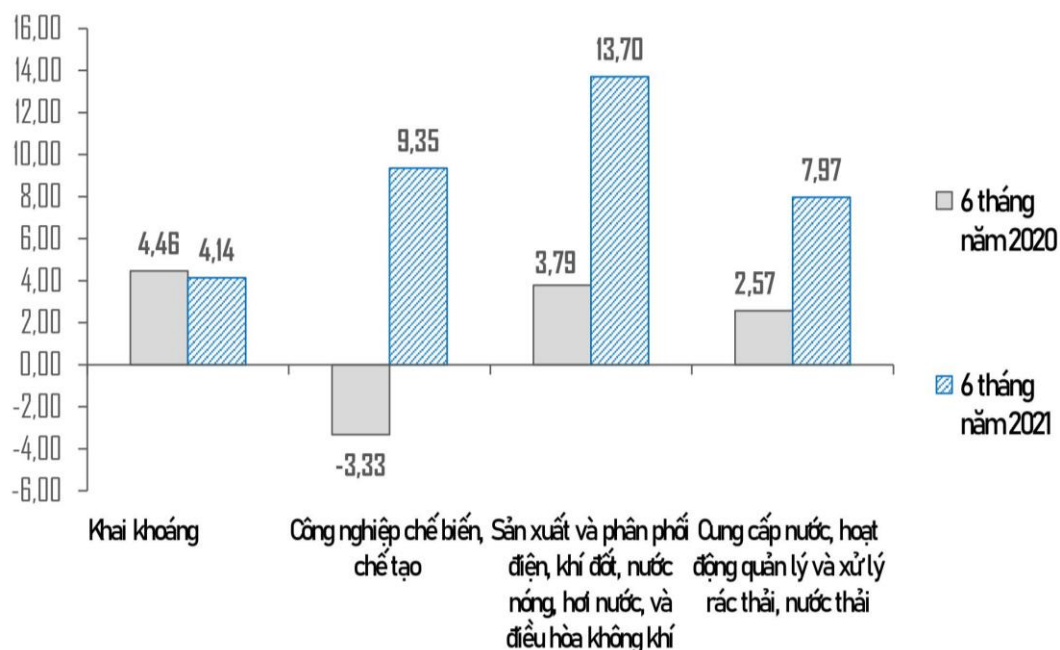
Ngành	Quý II/2021 so với (%)	
	Quý I/2021	Quý II/2020
Toàn ngành	95,49	108,63
<i>Một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo</i>		
Sản xuất chế biến thực phẩm	150,43	104,53
Sản xuất đồ uống	342,19	114,49
Dệt	114,50	125,99
Sản xuất trang phục	89,78	132,40
Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	120,67	137,14
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	111,34	138,40
Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	108,79	111,06
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	112,72	108,31
Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	141,52	108,30
Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	56,58	82,72

Với việc sản xuất tăng ổn định trở lại ở 2 tháng gần đây sau thời gian bị ảnh hưởng của dịch bệnh, IIP 6 tháng đầu năm 2021 chung toàn ngành tăng mạnh ở mức 9,32% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Ngành Khai khoáng tăng 4,14%; ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,35%; ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 13,70%; ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,97%.

Trong các ngành sản xuất công nghiệp cấp II, một số ngành trọng điểm có chỉ số sản xuất 6 tháng 2021 tăng so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất trang phục tăng 46,1%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 24,39%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 20,92%; dệt tăng 17,13%; sản xuất thiết bị điện tăng 12,39%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 7,78%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 4,25%; sản xuất đồ uống tăng 1,84%; sản xuất chế biến

thực phẩm tăng 1,64%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 0,6%;... Ở chiều ngược lại một số ngành sản xuất giảm sâu như: Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 51,45%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 19,8%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 6,06%;...

Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng so với cùng kỳ (%)



Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực 6 tháng đầu năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm trước: Quần áo may sẵn tăng 43,5%; giấy và bìa các loại tăng 24,4%; giày thể thao tăng 20,9%; sợi toàn bộ tăng 20,0%; vải thành phẩm tăng 14,9%; dung lượng ắc quy tăng 12,5%; phân NPK tăng 11,53%; xi măng tăng 9,2%; đá khai thác tăng 9,3%; nhôm thành phẩm tăng 43,1%; nước sinh hoạt tăng 9,0%;...

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân 6 tháng đầu năm 2021 tăng 43,09% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng mạnh: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 339,67%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 255,06%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (*trừ máy móc, thiết bị*) tăng 56,24%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 43,89%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 41,13%; Sản xuất trang phục tăng 35,11%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 23,88%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 21,04%; Dệt tăng 15,1%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 10,95%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 10,31%;...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến chế tạo thời điểm tháng 6/2021 tăng 23,61% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Sản xuất trang phục tăng 178,67%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 131,8%; Sản xuất thiết bị điện tăng 103,04%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 55,32%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 48,86%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 31,06%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 20,33%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 19,83%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 18,74%; Sản xuất đồ uống tăng 12,15%; Dệt tăng 4,9%;...

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 6 năm 2021 tăng 1,55% so với tháng trước nhưng giảm 0,06% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 3,98% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 16,00%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 3,11%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng tăng 13,01% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo giảm 0,16%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tương đương cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,07% so với cùng kỳ.

Số lao động ngành chế biến, chế tạo giảm là do lao động đang làm việc trong các ngành: Sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 88,89%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 34,57%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 21,43%; sản xuất chế biến thực phẩm giảm 18,56%; sản xuất xe có động cơ giảm 8,9%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 7,58%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 7,44%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 7,22%; sản xuất đồ uống giảm 5,8%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 5,09%; sản xuất thiết bị điện giảm 4,49%;...

8. Thương mại, dịch vụ

a) Bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6/2021 ước đạt 3.038,5 tỷ đồng, tăng 2,9% so với cùng kỳ. Sau 6 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 18.395 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 15.869,6 tỷ đồng, tăng 11,0%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.116,1 tỷ đồng, tăng 8,5%; doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 1.409,3 tỷ đồng, tăng 3,3%;...

Hoạt động bán lẻ chính là yếu tố chính giúp thúc đẩy tổng mức tăng trưởng khi doanh thu ước đạt 15.869,6 tỷ đồng, chiếm 86,2% tổng mức, tăng 11,0% so với cùng kỳ; trong đó: Xăng, dầu các loại tăng 21,5%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 17%; nhiên liệu khác (*trừ xăng dầu*) tăng 14,4%; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 11,6%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (*kể cả phụ tùng*) tăng 10,9%; lương thực, thực phẩm tăng 10,9%; ô tô con (*dưới 9 chỗ ngồi*) tăng 9,3%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 7,9%; hàng may mặc tăng 7,3%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 4,8%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4,1%;...

Bên cạnh đó với việc dịch bệnh được kiểm soát tốt trên phạm vi toàn tỉnh, các hoạt động dịch vụ được duy trì đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.116,1 tỷ đồng tăng 8,5% so với cùng kỳ, trong đó: doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.010,9 tỷ đồng, tăng 7,4%; doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 105,2 tỷ đồng, tăng 21,1%;...

Một số chỉ tiêu lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành

	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ (%)
1. Dịch vụ lưu trú		
- Doanh thu dịch vụ lưu trú (<i>Triệu đồng</i>)	105.192,8	121,13
- Lượt khách phục vụ (<i>Lượt khách</i>)	566.894	116,55
- Ngày khách phục vụ (<i>Ngày khách</i>)	274.782	110,11
2. Doanh thu Dịch vụ ăn uống (<i>Triệu đồng</i>)	1.010.916,4	107,38
3. Dịch vụ du lịch lữ hành (<i>Triệu đồng</i>)	3.141,8	44,85

b) Xuất, nhập khẩu⁶

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2021 ước đạt 614,5 triệu USD, tăng 5% so với tháng trước; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 665,3 triệu USD, tăng 5%. Tính chung 6 tháng, xuất khẩu ước đạt 3.202,1 triệu USD, tăng 73,5% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 3.200,3 triệu USD, tăng 86,4%.

⁶ Nguồn: Chi cục Hải quan tỉnh Phú Thọ.

Xuất, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2021

	Ước thực hiện tháng 6/2021		Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị (Triệu USD)	So với tháng trước (%)	Giá trị (Triệu USD)	So với cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	614,5	105,0	3.202,1	173,5
Nhập khẩu	665,3	105,0	3.200,3	186,4

c) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải tháng 6/2021 ước đạt 441,2 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 338,7 tỷ đồng, tăng 1,3%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 56,9 tỷ đồng, tăng 1,7%; doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 45,6 tỷ đồng, tăng 0,7%.

Sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 3,6 triệu tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 390,5 triệu tấn.km, tăng 1,4%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1,2 triệu hành khách, tăng 1,7% so với cùng kỳ; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 73,7 triệu hành khách.km, tăng 1,9%.

Tính chung 6 tháng, doanh thu vận tải tháng ước đạt 2.549,3 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 20,8 triệu tấn, tăng 6,6%; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 2.258,7 triệu tấn.km, tăng 6,6%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 7,3 triệu hành khách, tăng 6,7%; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 440,1 triệu hành khách.km, tăng 6,4%.

II. TÌNH HÌNH XÃ HỘI**1. Tình hình đời sống dân cư**

Dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, công tác an sinh xã hội, chăm lo Tết cho người nghèo, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội được Đảng và Nhà nước quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Trong dịp Tết các ngành, các cấp trong tỉnh đã tổ chức hỗ trợ, thăm hỏi, động viên tặng quà người có công, gia đình chính sách 58.013 suất quà với tổng số tiền gần 15,7 tỷ đồng; các đối tượng xã hội hơn 48,3 nghìn suất quà với tổng số tiền gần 22 tỷ đồng và hơn 17 tấn gạo; các đối tượng khác hơn 4,1 nghìn suất quà với tổng số tiền hơn 2,2 tỷ đồng. Đời sống của người lao động trên địa bàn tỉnh về cơ bản được đảm bảo⁷.

⁷ Nguồn: Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 16/02/2021 của UBND tỉnh.

Trong kỳ, thu nhập, việc làm của người lao động chịu tác động mạnh của dịch bệnh nhưng nhờ có sự quan tâm của Chính phủ, các cấp chính quyền nên cơ bản đời sống của người dân được đảm bảo.

Tính đến hết ngày 13/6/2021 trên địa bàn tỉnh có 4.871 lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, số lao động có quyết định hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng là 4.026 người, với tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp là trên 62,6 tỷ đồng⁸;... Số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp hầu hết tập trung tại các khu công nghiệp, lao động phổ thông làm việc trong các ngành nghề may mặc và điện tử. Nguyên nhân chấm dứt hợp đồng lao động chủ yếu là do người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc do thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động, một số ít buôn bán nhỏ lẻ, bán con nhỏ, hết hạn hợp đồng lao động, thay đổi ngành nghề kinh doanh, tinh giảm lao động,...

Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Đến nay, đã có 4/123 huyện, thành, thị hoàn thành chương trình nông thôn mới và 97 xã đạt nông thôn mới trong tổng số 196 xã xây dựng nông thôn mới⁹.

Công tác hỗ trợ vốn cho các đối tượng chính sách tiếp tục được quan tâm thực hiện; tính đến hết tháng 5 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải quyết cho trên 18,5 nghìn lượt đối tượng vay vốn với trên 765,8 tỷ đồng, trong đó đối tượng vay là hộ nghèo 121,4 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ cận nghèo là 146,7 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 140,5 tỷ đồng¹⁰.

2. Tình hình lao động - việc làm

Số người từ 15 tuổi trở lên trên toàn tỉnh là 856,6 nghìn người (*chiếm 57,5% tổng dân số*), tăng 0,5% so với cùng kỳ. Số lao động đang làm việc hơn 843,8 nghìn người, trong đó: Số lao động tham gia vào khu vực nhà nước là 71,3 nghìn người, số lao động tham gia vào khu vực ngoài nhà nước là 703,1 nghìn người, số lao động tham gia vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 69,4 nghìn người. Phân theo hoạt động chính: lĩnh vực nông nghiệp đạt 352,7 ngàn người chiếm 41,8%; lĩnh vực công nghiệp đạt 261,5 ngàn người, chiếm 31,0%; lĩnh vực thương mại dịch vụ 229,6 ngàn người, chiếm 27,2%. So với cùng kỳ năm trước tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 4,66%; công nghiệp - xây dựng tăng 2,86%; dịch vụ tăng 1,8%.

⁸ Nguồn: Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ - Trung tâm Dịch vụ việc làm

⁹ Nguồn: Văn phòng điều phối chương trình Nông thôn mới tỉnh Phú Thọ.

¹⁰ Nguồn: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 41 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tuyển mới giáo dục nghề nghiệp đạt 4.779 người (*bằng 16,7% kế hoạch năm*), trong đó: trung cấp 317 người, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng 4.462 người đã góp phần nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo cho lao động.

Quý II năm 2021, lao động có việc làm tăng thêm ước đạt 4.539 người, bằng 29,3% kế hoạch năm (*tăng 87,2% so với cùng kỳ*), xuất khẩu lao động đạt 528 người bằng 3,7 lần cùng kỳ. Sau 6 tháng¹¹, giải quyết việc làm tăng thêm cho 9.536 người đạt 62% kế hoạch năm (*bằng 153% so với cùng kỳ*), xuất khẩu lao động đạt 936 người, đạt 37% kế hoạch năm (*bằng 121% so với cùng kỳ*).

Sáu tháng đầu năm đã cho vay 214 dự án từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, đã tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 318 lao động, vốn cho vay đạt 15,2 tỷ đồng, dư nợ đến ngày 30/6/2021 ước đạt 69,7 tỷ đồng.

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động toàn tỉnh hiện chiếm khoảng 1,47% tổng số lao động có việc làm trong độ tuổi (*trong đó tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị chiếm 3,78%, nông thôn chiếm 0,92%; thất nghiệp ở nam giới chiếm 1,31% và nữ giới chiếm khoảng 1,64%*).

3 Giáo dục và đào tạo¹²

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ngành Giáo dục Phú Thọ đã nghiêm túc chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế; tham mưu triển khai thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương đúng tiến độ.

Tính đến hết tháng 5 năm 2021, toàn tỉnh có thêm 51 trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ số trường đạt chuẩn lên 84,6% tổng số trường, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII của tỉnh đề ra.

Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2021 duy trì về số lượng và chất lượng giải, toàn tỉnh đạt 52 giải (*trong đó có 3 giải Nhất*) đứng thứ 13/63 tỉnh, thành; có 2 học sinh được dự thi Olympic quốc tế môn Sinh học; 1 học sinh được dự thi Olympic Vật lý Châu Âu và giành Huy chương Vàng; 1 học sinh tham gia Cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng thế giới MOSWC Vòng chung kết thế giới (*tổ chức tại Mỹ năm 2021*);...

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến phức tạp, Sở GD&ĐT Phú Thọ đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương để chỉ đạo, tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022

¹¹ Nguồn: Sở Lao động TB&XH tỉnh Phú Thọ

¹² Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ.

diễn ra trong các ngày 10-12/6. Toàn tỉnh có 36 Hội đồng coi thi tại trường THPT công lập với tổng số gần 14.000 thí sinh, tăng hơn 1.000 thí sinh so với năm 2020.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 sẽ diễn ra trong 02 ngày 07 - 08/7/2021, Hội đồng thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ chủ trì; toàn tỉnh dự kiến thành lập 39 điểm thi đặt tại các trường THPT; với 719 phòng thi và khoảng 16.213 thí sinh đăng ký dự thi. Lực lượng tham gia làm thi tại các điểm thi là 2.727 người, gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường THCS, THPT, lực lượng công an, y tế, bảo vệ. Công tác tổ chức ôn luyện cho học sinh lớp 12 đang được tích cực triển khai ở tất cả các trường học; ngoài ra các trường còn tiến hành triển khai tư vấn, hướng nghiệp cho các em học sinh. Bên cạnh đó, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 ở tất cả các điểm thi đều được cơ quan chức năng chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo cho kỳ thi được diễn ra an toàn.

4. Công tác y tế¹³

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tiếp tục là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong 6 tháng đầu năm 2021. Tính từ ngày 27/4/2021 đến nay, tỉnh Phú Thọ phát hiện 5 ca bệnh Covid-19 trong cộng đồng; hiện tại, có 3 ca đã khỏi bệnh và được xuất viện, trở về địa phương tiếp tục cách ly y tế tại nhà, nơi cư trú. Trước tình hình trên, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành Y tế phối hợp với các sở, ngành tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch ở tất cả các cấp, các ngành; quản lý chặt chẽ các trường hợp trở về từ các ổ dịch trên cả nước; khẩn trương truy vết, giám sát các trường hợp F1, F2; thực hiện việc phong tỏa, cách ly y tế tại các khu vực có người nhiễm bệnh; tích cực tuyên truyền cho người dân về tình hình dịch bệnh để người dân không hoang mang, chủ động thực hiện phòng dịch. Tại cơ sở cách ly tập trung của tỉnh (*trụ sở tại Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cũ*) có 82 trường hợp đang thực hiện cách ly; có 481 trường hợp đang thực hiện cách ly tại nhà, nơi cư trú và 1.959 trường hợp đang tự theo dõi sức khỏe tại nhà.

Đến ngày 22/6/2021, ngành Y tế Phú Thọ đã tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 2 đợt, với tổng số người được tiêm 23.281 người; trong đó đợt 2 tổ chức tiêm tại 38 điểm, cho 11.810 người.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (ATVSTP) được chú trọng, ngành chức năng đã thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, đặc biệt tập trung vào những đợt cao điểm như Tết Nguyên đán,... Theo thống kê của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, trong tháng 5, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào. Tháng 5, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 940 cơ sở (*trong đó 88,9% số cơ sở đạt*

¹³ Nguồn: Sở Y tế.

tiêu chuẩn ATVSTP). Tính đến hết tháng 5/2021 đã kiểm tra 3.414 cơ sở (*trong đó có 87,8% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*).

5. Hoạt động văn hoá, thể thao¹⁴

Với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các UBND huyện, thành, thị dừng tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, các lễ hội, hoạt động bắn pháo hoa, các sự kiện có tập trung đông người trong dịp Tết Nguyên đán, nhằm đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y Tế.

Sáu tháng đầu năm, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Phú Thọ thực hiện tốt công tác tuyên truyền các sự kiện, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và của tỉnh: Chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Mừng Đảng, Mừng Xuân; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; biển, đảo Việt Nam và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng cộng sản (3/2/1930 - 3/2/2021); ngày Quốc tế phụ nữ 08/3; 46 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021); 75 năm ngày Thể thao Việt Nam; 90 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021);...

Phát huy truyền thống tốt đẹp “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”, các ngành, các cấp đã tổ chức dâng hương tưởng niệm, tri ân công đức các Vua Hùng và thắp hương tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ của tỉnh. Đây là việc làm có ý nghĩa, bày tỏ sự biết ơn sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với công lao của các Vua Hùng và sự hi sinh của các anh hùng, liệt sĩ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong kỳ, ngành chức năng đã tổ chức 69 buổi chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị; 361 buổi chiếu phim, phục vụ khoảng 90.250 lượt người xem tại 110 điểm chiếu của 87 xã tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đất nước và tuyên truyền chuyên đề về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, công tác phòng, chống covid-19.

Tổ chức Hội thao chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiến tới bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Kỷ niệm 67 năm ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (29/4/1954 - 29/4/2021).

Duy trì đào tạo tập trung 146 VĐV của 8 môn thể thao (58 VĐV *đội tuyển tỉnh*, 88 VĐV *đội tuyển trẻ*) gồm: 59 VĐV Bóng đá; 18 VĐV Pencak Silat; 15 VĐV Bắn cung; 14 VĐV Đá cầu; 14 VĐV Wushu; 7 VĐV Điền kinh; 9 VĐV

¹⁴ Nguồn: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ.

Bơi lội và 10 VĐV Vật; có 10 VĐV tham gia tập huấn đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia. Tham gia thi đấu 5 giải thể thao toàn quốc, giành được 7 huy chương các loại, trong đó: 1 HCV, 3 HCB và 3 HCD. Có 23 VĐV đạt đẳng cấp quốc gia Trong đó 5 VĐV Kiện tướng và 18 VĐV cấp I.

Đã tổ chức tốt các giải thể thao và đảm bảo các quy định về phòng chống dịch Covid-19 như: Trận thi đấu giao hữu bóng đá giữa Đội tuyển quốc gia Việt Nam và Đội tuyển U22 Việt Nam tại tỉnh Phú Thọ; trận thi đấu khai mạc và các trận đấu sân nhà của FC Phú Thọ tại giải Bóng đá Hạng Nhất quốc gia LS 2021; giải Bóng chuyên vô địch quốc gia - cúp Hùng Vương năm 2021.

6. Tình hình tai nạn, vi phạm giao thông

Theo thống kê của Ban an toàn giao thông tỉnh, từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông và 11 vụ va chạm giao thông làm 16 người chết (*giảm 9 người so với cùng kỳ*) và 13 người bị thương (*tương đương với cùng kỳ*). Riêng từ ngày 15/5/2021 đến ngày 14/6/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ tai nạn giao thông và 2 vụ va chạm giao thông làm 3 người chết và 3 người bị thương.

Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021, lực lượng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh đã kiểm tra xử lý 40.978 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ, xử phạt trên 35,5 tỷ đồng. Riêng từ ngày 15/5-14/6/2021 lập biên bản xử lý 7.046 trường hợp, xử phạt trên 5,6 tỷ đồng.

7. Tình hình thiên tai

Sáu tháng đầu năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 5 đợt thiên tai do mưa bão, giông lốc;... Thiên tai đã làm 2 người chết, 1 người bị thương, 41 ngôi nhà bị hư hại, thiệt hại 1.255 ha lúa và 28 ha hoa màu, sạt lở 1.905 m đường giao thông,... Tổng giá trị thiệt hại ước tính 10,1 tỷ đồng.

8. Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

*Tình hình cháy nổ*¹⁵: Tính từ ngày 17/12/2020 đến ngày 16/6/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 vụ cháy, thiệt hại ước tính 1.414 triệu đồng. Riêng từ ngày 17/5/2021 đến 16/6/2021 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 6 vụ cháy (*huyện Cẩm Khê 2 vụ, huyện Đoan Hùng 1 vụ, huyện Hạ Hòa 1 vụ, huyện Thanh Ba 1 vụ, huyện Tân Sơn 1 vụ*), thiệt hại ước tính 251 triệu đồng.

*Vi phạm môi trường*¹⁶: Tính từ ngày 17/12/2020 đến ngày 16/6/2021, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 200 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 4.912,5 triệu đồng (*riêng từ ngày 17/5/2021 đến ngày 16/6/2021 phát hiện và xử lý 37 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 1.048,3 triệu đồng*)./.

¹⁵ Nguồn: Cục Thống kê và Công an tỉnh.

¹⁶ Nguồn: Công an tỉnh.